

Số: 57/2023/QĐST-HNGĐ

Quận 1, ngày 16 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 02 năm 2023;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 684/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Duy P, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Đỗ Ngọc Thanh V, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Đường Trần Hưng Đạo, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 142 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2019 cho Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông P và bà V là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 06 tháng 12 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương gì đến nhau. Vợ chồng cũng đã cho nhau cơ hội sửa sai, hàn gắn nhiều

lần nhưng cũng không thể khắc phục. Tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V tự khai không có. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V tự khai không có.

Về lệ phí: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 684/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 142 do Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 11 năm 2019).

1.2. Về con chung: Không có.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V tự khai không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V về việc mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Lê Duy P và Bà Đỗ Ngọc Thanh V đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0018207 ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP.HCM
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Kim Huệ